|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2023/NQ-HĐND |  | *Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2027**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức trực tiếp làm chuyên môn được xếp lương theo mã ngạch thuộc các ngành kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y và kiểm soát đê điều;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 64/2006/TTLT-BNN-BNV-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức ngành Kiểm lâm, Bảo vệ thực vật, Thú y và Kiểm soát đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng;*

*Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2027; Báo cáo thẩm tra số 252/BC-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua quy định mức hỗ trợ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2027, cụ thể như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mứchỗ trợ đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai và Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc.

2. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc.

b) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng làm việc tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai chưa được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề theo các quy định hiện hành của Chính phủ về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

3. Mức hỗ trợ

a) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp quản lý bảo vệ rừng viên (hạng II, hạng III), mức hỗ trợ: 2.800.000 đồng/người/tháng.

b) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên bảo vệ rừng (hạng IV), mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người/tháng.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Các khoản chi ngoài lương của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này được áp dụng cho đến ngày 31/12/2027; trong trường hợp Trung ương tổ chức triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp trước thời điểm kết thúc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì thực hiện theo quy định của Trung ương.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Thái Bảo** |